TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày: 26 – 8 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Hải – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo TRẦN CÔNG L – Sinh ngày 27 tháng 10 năm 1998, tại: Gia Lai; Đăng ký HKTT: Thôn H1, xã K, huyện K1, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Công U (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2 – sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Về nhân thân: Ngày 15/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện K1, tỉnh Gia Lai xử phạt 7 tháng tù về tội "*Chống người thi hành công vụ*", đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/7/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. "*Có mặt*".

2. Bị cáo NGUYỄN VĂN T – Sinh ngày 19 tháng 9 năm 2001, tại: Gia Lai; Đăng ký HKTT: Thôn K2, xã P, huyện K1, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L1 – Sinh năm 1971 và bà Lê Thị V – sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/7/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. "*Có mặt*".

* Người có quyền lợi và N vụ liên quan:

1. Anh Võ Tấn T1 – Sinh năm 1990

Nơi công tác: Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Anh K' T2 – Sinh năm 1994

Nơi công tác: Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Anh Nông Thanh T3 – Sinh năm 1986

Nơi công tác: Công an xã T4, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

4. Anh Đinh Trọng N – Sinh năm 1992

Nơi công tác: Dân quân xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

5. Anh Nguyễn Minh H– Sinh năm 1994

Nơi công tác: Công an xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

6. Anh Lại Đức N1 – Sinh năm 1992

Nơi công tác: Công an xã A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

"06 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Công L và Nguyễn Văn T là công nhân tại Nhà máy Hoá dầu S, thành phố V1, tỉnh R và thuê phòng trọ tại Phường V2, Tp. V1. Từ ngày 14/7/2021, Tp. V1 áp dụng giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16 của Thủ tướng Chính phủ, vì vậy, nhà máy Hóa dầu S cho các công nhân nghỉ việc. Do không có thu nhập nên sau khi ở nhà trọ 01 tuần, L và T bàn bạc, thống nhất với nhau cả hai điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 81H1-224.67 đi từ V1 vào QL20 và đi theo hướng Đèo Con Ó, xã M, huyện Đ về huyện K1, tỉnh Gia Lai. Do không có giấy xét nghiệm dịch Covid-19 âm tính, đồng thời L và T sợ bị đưa đi cách ly tập trung nên cả hai thống nhất, trên đường về sẽ vượt qua tất cả các chốt kiểm dịch để được về cách ly ở Gia Lai.

Đến khoảng 17h00 ngày 18/7/2021, T điều khiển xe máy, còn L ngồi sau, mở ứng dụng chỉ đường Google Maps trên điện thoại chỉ đường đi về Gia Lai cho T. Đến khoảng 22h00 cùng ngày, khi đến chốt kiểm soát dịch tại Thôn 6, xã Đ1, huyện Đ nằm trên đường ĐT 721 thì thấy đồng chí Võ Tấn T1, Cảnh sát giao thông Công an huyện Đ ra tín hiệu dừng xe, T đã giảm tốc độ, đến gần, sau đó đột ngột tăng tốc điều khiển xe vượt qua chốt kiểm dịch không chấp hành hiệu lệnh dừng xe của đồng chí T1, Sau đó, T đổi cho L điều khiển xe tiếp tục vượt qua chốt kiểm soát dịch tại thôn 4 xã Đ1, không chấp hành hiệu lệnh dừng xe của cán bộ trực chốt để vào đường ĐT 725 đi lên Đèo Con Ó, xã M. Tại chốt đầu cầu Đ2 thuộc thôn P, xã M *(đang bị áp dụng giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ từ ngày 2/7/2021)*, lực lượng trực chốt đã dùng đèn nháy ra tín hiệu yêu cầu dừng lại nhưng L không chấp hành mà điều khiển xe máy lách vào khe hở giữa hàng rào sắt để vượt qua chốt, làm 01 đoạn hàng rào sắt bị ngã đổ xuống đường. Lực lượng trực chốt điều khiển xe máy đuổi theo, truy bắt đối tượng. Khi đến chốt kiểm dịch tại đường nhánh thôn Y, xã M, L điều khiển xe tông đứt dây nhựa căng ngang đường, vượt qua chốt, lạng lách, đánh võng trên đường nhằm ngăn cản không cho lực lượng truy bắt vượt lên. Khi đến khu vực giữa đèo Con Ó, xã M, thấy anh Đinh Trọng N (dân quân trực chốt xã M) điều khiển xe vượt lên song song với xe máy của L, yêu cầu dừng lại, nhưng L không chấp hành mà tiếp tục điều khiển xe máy vượt lên phía trước và ép xe máy của anh N ngã xuống đường làm anh N bị ngã xuống đất trầy xước da mặt, tay và gãy ½ của 02 răng ở hàm trên phía bên trái. Sau đó, L và T tiếp tục điều khiển xe chạy lên đèo Con Ó, khi đến chốt kiểm soát phòng chống dịch Covid tại Buôn Đất đỏ thuộc Thôn 8, xã M thì thấy tín hiệu yêu cầu dừng lại nhưng L tiếp tục tông vào hàng rào của chốt làm đứt dây nhựa căng ngang đường và xê dịch các lóng gỗ tròn chắn trên đường. Khi đến khu vực Cty cao su Đ thuộc thôn 8 xã M, do thấy nhiều lực lượng truy bắt, L đã điều khiển xe máy đi vào đường đất thuộc rừng Cao su của công ty Cao Su Đ thì bị ngã xuống đường, rồi chạy bộ vào rừng cao su thì bị lực lượng công an huyện Đ khống chế, bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa về làm việc.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKSĐT ngày 13/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo Trần Công L, Nguyễn Văn T về tội "*Chống người thi hành công vụ*" theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Công L từ 15 (*mười lăm*) tháng 18 (*mười tám*) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 (*mười hai*) tháng 15 (*mười lăm*) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, hiệu Sirius màu sơn đen, số máy E32VE246131, biển số 81H1-224.67 và 01 giấy đăng ký xe số mang tên Trần Công L.

- Trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A5, màu xanh đen, số IMEI: 8614380521699251 cho bị cáo T; và trả lại chiếc điện thoại Iphone 7, màu bạc, màn hình bị nứt vỡ cho bị cáo L.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của quyết định truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Công L, Nguyễn Văn T đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận: Vào ngày 18/7/2021, các bị cáo L, T đi từ Tp. V1 về tỉnh Gia Lai, khi đi qua địa bàn huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã không chấp hành hiệu lệnh, tín hiệu dừng xe để khai báo y tế của các cán bộ trực chốt, tông đổ hàng rào, đứt dây chắn ngang đường để vượt qua 05 chốt kiểm dịch, vi phạm quy định về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid 19 trên địa bàn huyện Đ. Qua lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những T1 liệu chứng cứ đã được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo L, T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Chống người thi hành công vụ*" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo L, T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ công, đặc biệt đối với công cuộc đấu tranh phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong giai đoạn hiện nay. Hành vi đó còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Bản thân các bị cáo nhận thức được sự nguy hiểm của dịch bệnh Covid-19, nhưng không chấp hành quy định của nhà nước về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho chính bản thân mình và cho xã hội, không chấp hành kiểm dịch y tế khi qua chốt kiểm dịch, mà các bị cáo còn tông đổ hàng rào, đứt dây chắn ngang đường để vượt qua 05 chốt kiểm dịch, vi phạm quy định về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid 19 trên địa bàn huyện Đ. Vì vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi mà từng bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo L, T ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo nhằm tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần vì: Tại phiên tòa, bị cáo L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án này, anh Đinh Trọng N – là dân quân xã, được phân công trực chốt phòng, chống dịch bệnh Covid 19 trong quá trình truy bắt các bị cáo L, T đã bị thương ở phần mềm nhưng không đáng kể. Anh N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường và từ chối giám định thương tích.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, hiệu Sirius màu sơn đen, số máy E32VE246131, biển số 81H1-224.67 và 01 (một) giấy đăng ký xe số mang tên Trần Công L. Xét thấy, đây là chiếc xe của bị cáo L, bị cáo L đã dùng là phương tiện phạm tội, cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

- 01 (một) điện thoại Iphone 6s, màu bạc, màn hình bị nứt vỡ. Xét thấy, đây là điện thoại của bị cáo L, cần trả lại cho bị cáo L là phù hợp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A5, màu xanh đen, số IMEI: 8614380521699251. Xét thấy, đây là điện thoại của bị cáo T, cần trả lại cho bị cáo T là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Công L, Nguyễn Văn T phạm tội "*Chống người thi hành công vụ*".

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Công L 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/7/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/7/2021.

2. Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, hiệu Sirius màu sơn đen, số máy E32VE246131, số khung 3720LY048028, biển số 81H1-224.67 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe số mang tên Trần Công L.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Trần Công L: 01 (một) điện thoại Iphone 6s, màu bạc, màn hình bị nứt vỡ, điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A5, màu xanh đen, số IMEI1: 8614380521699251, số IMEI2: 861438054699244 điện thoại đã qua sử dụng.

Hiện những vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 16/8/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo L, T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm; Người có quyền lợi và N vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Công an huyện Đ;*
- *Bị cáo; Người có QL và NVLQ;*
- *Thi hành án;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký tên và đóng dấu)

Dương Văn Hùng